

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 128/2020/HSST  
Ngày: 26/11/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Ngọc Trao và ông Hoài Đức Huệ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thành** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại **Trung tâm văn hóa xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai** xét xử lưu động, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số **141/2020/TLST-HS** ngày **21 tháng 10 năm 2020** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **137/2020/QĐXXST-HS** ngày **10 tháng 11 năm 2020** đối với bị cáo:

**Đặng Văn T**, sinh năm 1995 tại tỉnh Đồng Nai.

HKTT: **ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai.**

Nơi cư trú: **ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai.**

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không

Trình độ học vấn: 08/12. Nghề nghiệp: Công nhân.

Con ông Đặng Văn P, sinh năm: 1965 (đã chết) và bà Võ Thị Kim L, sinh năm: 1974.

Bị cáo có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình.

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 2000 và 01 người con sinh năm 2020.

Tiền án: Ngày 28 tháng 01 năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xử phạt 4 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 07/01/2019 chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân: Ngày 27 tháng 02 năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 8 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 30 tháng 01 năm 2013 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị can bị tạm giữ từ ngày **29 tháng 6 năm 2020**, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N.

Người làm chứng: Ông Cao Văn U, sinh năm 1964; Địa chỉ: **ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai.**

(Bị cáo có mặt; Người làm chứng ông U vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 30 phút, ngày 29 tháng 6 năm 2020, tại Nhà của bà Võ Thị Kim L thuộc khu D, ấp P, xã Đ, huyện N. Công an xã Đ phối hợp cùng với Công an điều tra Tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện N tiến hành kiểm tra bắt quả tang Đặng Văn T đang sử dụng chất ma túy, kiểm tra trong phòng riêng của T phát hiện có 02 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng để bên trong chiếc hộp nhựa. T khai là ma túy đá do T mua từ trước đem về cất giấu trong phòng ngủ để sử dụng cho bản thân.

Vật chứng thu giữ: 02 đoạn ống hút nhựa được hàn kín hai đầu, bên trong đựng các hạt tinh thể màu trắng, kích thước khoảng 14,5 cm và 4,5 cm; 01 bình nhựa có gắn nõ thủy tinh, ống hút; 01 chiếc kéo; 01 hộp quẹt; 01 hộp nhựa màu trắng.

Tại Bản kết luận giám định số 1310/KLGD-PC09 ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai xác định: Mẫu tinh thể màu trắng là ma túy, có khối lượng 2,1065 gam. Loại: Methamphetamine.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020, Cơ quan điều tra Công an huyện N đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đặng Văn T để điều tra.

Quá trình điều tra Đặng Văn T khai nhận: T là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 29 tháng 06 năm 2020 do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên T thuê xe ôm đi từ nhà thuộc khu D, ấp P, xã Đ, huyện N đến khu vực chân cầu V thuộc Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy. Đến 14 giờ 00 phút cùng ngày, T đến khu vực chân cầu V hỏi thăm và gặp người đàn ông tên Q (không rõ nhân thân) mua 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng. Sau đó, T cất giấu ma túy trong túi quần bên trái rồi tiếp tục thuê xe ôm đi về nhà. Để thuận tiện cho việc sử dụng ma túy, T bỏ ma túy vào 02 đoạn ống hút nhựa rồi hàn kín hai đầu để vào 01 hộp nhựa cất giấu dưới chân giường trong phòng ngủ. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, T đang sử dụng ma túy trong phòng riêng của T thì bị Công an xã Đ phối hợp cùng với Cảnh sát điều tra Tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện N kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng với tang vật.

Tại cáo trạng số 126/CT-VKS-TB ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Đặng Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, được đựng trong phong bì có đóng dấu niêm phong số 1310/KLGD-PC09 ngày 03 tháng 7 năm

2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai và 01 bình nhựa có gắn nỏ thủy tinh, ống hút; 01 chiếc kéo; 01 hộp quẹt; 01 hộp nhựa màu trắng.

Đối với người tên Q đã bán ma túy cho Đặng Văn T hiện chưa xác định rõ được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tách ra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

### **Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung truy tố tại bản cáo trạng và phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị căn cứ Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo **T** từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Bị cáo Đặng Văn T không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu, bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố; Hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

#### **[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:**

Người làm chứng được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt, tuy nhiên đã có lời khai trong quá trình điều tra, không ảnh hưởng đến việc xét xử nên căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

#### **[2] Về trách nhiệm hình sự:**

Tại cơ quan điều tra cũng như qua thẩm tra xét hỏi trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu được, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đúng như hành vi phạm tội mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra trước tòa, cho thấy bị cáo đã có hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 29 tháng 06 năm 2020, tại nhà của bà Võ Thị Kim L thuộc khu D, ấp P, xã Đ, huyện N Đặng Văn T đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 2,1065 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị Công an xã Đ phối hợp cùng với Công an điều tra Tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện N phát hiện bắt quả tang.

Như vậy, có đủ căn cứ và cơ sở để xác định hành vi của bị cáo **Đặng Văn T** đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước, trực tiếp là hoạt động tàng trữ trái phép và xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với tình tiết định khung hình phạt là “Tái phạm” nên cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo T có nhân thân xấu và đã bị kết án về tội mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại **điểm h khoản 1 Điều 52** Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét trách nhiệm hình sự cho bị cáo

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét trách nhiệm hình cho bị cáo và cũng để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[4] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, được đựng trong phong bì có đóng dấu niêm phong số 1310/KLGD-PC09 ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai

Tịch thu tiêu hủy **01 bình nhựa có gắn nỏ thủy tinh và ống hút; 01 chiếc kéo; 01 hộp quẹt; 01 hộp nhựa màu trắng.**

Đối với người tên Q đã bán ma túy cho Đặng Văn T hiện chưa xác định rõ được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tách ra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; **điểm h khoản 1 Điều 52**; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố: Bị cáo **Đặng Văn T** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: Bị cáo **Đặng Văn T** 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 6 năm 2020.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, được đựng trong phong bì có đóng dấu niêm phong số 1310/KLGD-PC09 ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

Tịch thu tiêu hủy **01 bình nhựa có gắn nổ thủy tinh, ống hút; 01 chiếc kéo; 01 hộp quẹt; 01 hộp nhựa màu trắng** của bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Vật chứng nêu trên đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 10 năm 2020.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo **Đặng Văn T** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh, VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Công an huyện N;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Nguyễn Tiến Trung**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**